

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN

NĂM 2011

1- Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký Công ty đại chúng

Tên gọi Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN MANGAN**

Tên giao dịch đối ngoại: **MANGANESE MINERAL JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **MANGANESE MINERAL, JSC**

Mã chứng khoán: MMC

Địa chỉ: Xã Phú Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: (84.39) 2.213523; 2.213526 - Fax: (84.39) 3.564168

Website: <http://www.mangan.vn> Email: khoangsanmangan@gmail.com

Vốn điều lệ: **31.600.000.000 đồng** (Ba mươi một tỷ sáu trăm triệu đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 số: 3000376142 do Sở KH&ĐT Hà Tĩnh cấp ngày 30 tháng 7 năm 2010.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

a. Việc thành lập:

Công ty Cổ phần Mangan tiền thân là xí nghiệp Mangan được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ-CT ngày 09/02/2001 của Giám đốc Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (nay là Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh) tên giao dịch: MITRACO Hà Tĩnh.

MITRACO Hà Tĩnh là một Doanh nghiệp Nhà nước có 23 đơn vị thành viên trực thuộc, với gần 3.000 cán bộ công nhân viên, hàng trăm kỹ sư và cán bộ kỹ thuật, hàng ngàn công nhân lành nghề, được chuyên môn hoá với trình độ KHKT cao, toàn bộ hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh đều được áp dụng và đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Với sự phát triển nhanh chóng của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, năm 2003 xí nghiệp Mangan được chuyển thành Công ty Mangan, trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Năm 2005 thực hiện chủ trương của Đảng- Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Công ty Mangan từng bước thực hiện sắp xếp lại Doanh nghiệp chuyển đổi Công ty Mangan thành Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan theo Quyết định số 1299/QĐ - UBND ngày 06/12/2005 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Mangan thành Công ty Cổ phần Mangan, trực thuộc Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Quá trình cổ phần hoá được tiến hành như sau:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính của Công ty Mangan, HĐQT Công ty Mangan xác định Điều lệ của Công ty Mangan là **8.000.000.000** (Tám tỷ đồng chẵn). Khi cổ phần hoá, vốn Điều lệ này được chia thành 800.000 cổ phần với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Vốn điều lệ này được ghi nhận trong giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 28/03/2006 của Công ty Cổ phần Mangan.

Về hình thức phát hành lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa: việc phát hành cổ phần lần đầu khi thực hiện cổ phần hóa do Công ty cổ phần Mangan tự thực hiện với sự tư vấn của Công ty Tài chính Dầu khí (PVFC) thực hiện đấu giá bán cổ phiếu lần đầu ra bên ngoài. Giá phát hành lần đầu là 10.100 đồng/01 cổ phần. Quá trình đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài được hoàn tất vào ngày 09/01/2006 và Công ty được chuyển sang hoạt động chính thức theo hình thức công ty Cổ phần.

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh vẫn nắm phần vốn với tỷ trọng ưu thế trong Công ty (68,75%) và đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của Công ty trong những năm vừa qua.

Ngày 05 tháng 11 năm 2007, tại cuộc họp bất thường niên lần thứ nhất năm 2007, Đại hội đồng cổ đông thống nhất tăng vốn thêm 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ). Điều lệ của Công ty 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng) và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Mangan. Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh quyết định giảm số lượng cổ phần chi phối từ 68,75% xuống còn 51%.

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/11/2009 đã thống nhất phát hành tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 31,6 tỷ đồng.

c. Niêm yết:

Ngày 22 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan chính thức được Niêm yết trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), ngày 28 tháng 7 năm 2008 cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch, mã chứng khoán MMC.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

- Khai thác, chế biến, thu mua quặng Mangan.
- Kinh doanh mua, bán, chế biến sâu các loại sản phẩm từ quặng mangan và sản phẩm đi kèm quặng mangan, quặng Dôlômit, quặng sắt và phụ gia cho luyện thép.
- Sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu, đại tu các loại phương tiện vận tải đường bộ

+ Tình hình hoạt động

- Năm 2011 là năm gặp nhiều khó khăn như thời tiết không thuận lợi, mưa bão kéo dài từ tháng 7 đến hết tháng 01/2012, kèm theo ảnh hưởng của cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu kéo dài trong những năm qua, thị trường tiêu thụ hàng hóa yếu kém, giá cả giảm sút so với các năm trở về trước, một số doanh nghiệp sản xuất sắt thép thu lỗ, đóng cửa, từ đó hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn.

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Sản xuất An toàn - Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả và tiết kiệm

Mở rộng tìm kiếm thị trường trong nước để đảm bảo mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm ổn định, nhất là thị trường xi và sắt non.

Tiếp tục thăm dò mở rộng, đánh giá chính xác chất lượng, trữ lượng của các thân quặng mới, các mỏ mới đặc biệt là các mạch quặng gốc. Tạo thế chủ động trong điều tiết kế hoạch khai thác phù hợp, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả tổ chức điều hành, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

Cải tiến công nghệ, tận thu triệt để tài nguyên kéo dài tuổi thọ mỏ.

Ưu tiên cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, xin cấp mỏ mới và ngăn chặn khai thác quặng trái phép.

- Ngày càng nâng cao uy tín thương hiệu công ty đảm bảo cổ phiếu của công ty ngày càng được nhiều nhà đầu tư quan tâm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Thứ nhất:* Với chiến lược phát triển kinh doanh lâu dài, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng chủng loại sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- *Thứ hai:* Có chính sách đãi ngộ thoả đáng để thu hút các nhân tài, đầu tư phát triển đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Thứ ba:* - Thực hiện các bước liên kết tìm kiếm thăm dò mở rộng sang nước bạn Lào, tạo hướng phát triển dài hạn.

- *Thứ tư:* - Nâng cao hình ảnh, vị thế Công ty trên thị trường Chứng khoán.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty

Năm 2011 là một năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do thời tiết mưa lũ kéo dài làm hư hại hầu hết các đường nội mỏ, các điểm mỏ chủ yếu nằm trên đồi dốc và xa nhà máy tuyển quặng nên việc khai thác cung cấp nguyên liệu cho nhà máy hoạt động không đủ. Bên cạnh đó, Máy móc thiết bị xuống cấp do hoạt động lâu ngày không phát huy hết năng lực, thời gian tác nghiệp giảm sút do phải ngừng sửa chữa. Công tác giải phóng mặt bằng tại các điểm mỏ có hàm lượng đầu vào giàu đang còn vướng mắc chưa giải quyết được mà chỉ khai thác tại các moong có hàm lượng đầu vào thấp. Vì vậy, làm ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất của Công ty.

Mặt khác, do ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái và chính sách cấm xuất khẩu quặng thô Mangan của Nhà nước việc tiêu thụ nội địa là rất khó khăn và giảm mạnh so với những năm trước đây, giá bán thấp hơn giá thành sản phẩm trong khi các chi phí đầu vào lại gia tăng. Một số nhà máy luyện ferro phục vụ cho ngành công nghiệp luyện thép trong nước đóng cửa hoặc sản suất cầm chừng hoặc chuyển sang đốt gang, xuất phát từ những yếu tố trên thị trường về lĩnh vực khoáng sản Mangan kém sôi động, năm 2011 quặng thô của Công ty sản xuất ra đang tồn kho với số lượng rất lớn, nguồn vốn đang bị ứ đọng.

Tuy nhiên, đứng trước những khó khăn và thực hiện chính sách chế biến sâu làm gia tăng giá trị khoáng sản của Nhà nước Công ty và Tổng công ty đang khẩn trương triển khai dự án Nhà máy luyện ferro Mangan với công nghệ hiện đại tại khu kinh tế Vũng Áng để giải quyết những khó khăn trước mắt của Công ty, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế khoáng sản của tỉnh và cân bằng nguồn cung về nguyên liệu cho khu liên hợp luyện thép tại khu kinh tế Vũng Áng và khu vực Miền Trung.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, pháp luật Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Năm 2011 HĐQT Công ty tổ chức nhóm họp 4 lần nhằm đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phân tích đánh giá tình hình kinh tế ra các Nghị quyết để thực hiện.

Kết quả sản xuất:

Tổng sản phẩm sản xuất	22.633 tấn/28.000 tấn = 80,8% kế hoạch
Tổng nhiên liệu tiêu hao	247.513 lít bằng 105,3% so với định mức
Tổng điện năng tiêu thụ	165.516 kw. bằng 119,8% so với định mức

Kết quả kinh doanh:

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>
Tổng doanh thu	42.863.759.579
Doanh thu thuần	41.277.647.129
Giá vốn hàng bán	35.571.946.503

Lợi nhuận thuần từ SXKD	(2.844.323.757)
Lợi nhuận khác	64.585.638
Tổng lợi nhuận trước thuế	(2.779.738.119)
Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập	(2.779.738.119)
Thuế và các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	5.578.693.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(880)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan hoạt động tuân thủ đúng pháp luật, đúng Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty SXKD năm 2011.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Cơ cấu tài sản: (%)

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 20,76
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 76,99

+ Cơ cấu nguồn vốn: (%)

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 25,71
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 74,29

+ Khả năng sinh lời: (%)

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: (6,71)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: (5,32)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư chủ sở hữu: (0,06)

+ Khả năng thanh toán (lần)

- Khả năng thanh toán nhanh 0.02
- Khả năng thanh toán hiện hành 3.04

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

- Tài sản ngắn hạn: 40.854.077.700 VND
- Tài sản dài hạn: 12.210.058.086 VND

Cộng tài sản: 53.064.135.786 VND

- Nợ phải trả: 13.645.399.315 VND
- Vốn chủ sở hữu: 39.418.736.471 VND

Cộng nguồn vốn 53.064.135.786 VND

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 3.160.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 3.160.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.160.000 cổ phiếu

- Cổ phiếu thường : 3.160.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: không
- Cổ tức: không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.863.759.579	72.836.310.852
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.586.112.450	383.051.221
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.277.647.129	72.453.259.631
4	Giá vốn hàng bán	35.571.946.503	57.566.305.977
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.705.700.626	14.887.953.654
6	Doanh thu hoạt động tài chính	90.328.550	84.490.880
7	Chi phí tài chính	230.894.142	470.916.349
8	Chi phí bán hàng	4.815.353.900	5.024.749.229
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.594.104.891	4.114.132.922
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.844.323.757)	5.362.645.964
11	Thu nhập khác	64.585.638	35.162.549
12	Chi phí khác		25.785.275
13	Lợi nhuận khác	64.585.638	9.377.274
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.779.738.119)	5.372.023.238
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.441.130.524
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.779.738.119)	3.930.892.714
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(880)	1.937
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

- Để thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2011 Công ty đã bám sát điều lệ hoạt động của mình, tổ chức lại sản xuất ở các Xưởng với phương châm lấy hiệu quả kinh tế làm nguyên tắc cơ bản. Từ đó đã đề ra các giải pháp phù hợp, kịp thời, tổ chức sản xuất hợp lý. Nghiên cứu và áp dụng các biện pháp cải tiến trong quản lý nhân lực và quản lý vật tư nguyên nhiên, vật liệu. Nhờ vậy Công ty đã duy trì, ổn định được sản xuất.

- Mạnh dạn áp dụng khoán định mức về chi phí, tiền lương cho từng dạng công việc, từng bộ phận nhỏ lẻ, sát với thực tế, thường xuyên kiểm tra kiểm soát và điều chỉnh kịp thời từ đó tiết kiệm được chi phí sản xuất, tăng tiền lương và thu nhập cho người lao động.

- Đứng trước những khó khăn chung của kinh tế trong nước và thế giới, Công ty chúng ta cũng không ngoại lệ, hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ được do thị trường kém sôi động, sản phẩm chất

lượng thấp và cỡ hạt nhỏ chiếm tỷ lệ đa số, các nguồn lực phục vụ cho sản xuất có khi còn thiếu hoặc chậm, thời tiết xấu phải ngừng nghỉ sản xuất dẫn đến kế hoạch sản xuất đạt khá thấp, việc làm, thu nhập của người lao động cũng bị ảnh hưởng.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Công ty đã sắp xếp tinh gọn bộ máy, cán bộ quản lý tích lũy nhiều kinh nghiệm thực tiễn gắn với đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có để phát triển Doanh nghiệp.

- Các biện pháp quản lý: Công ty ban hành các quy chế quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty gồm: Quy chế tài chính, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý tiền lương, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố Thông tin, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT – Giám đốc với Đảng uỷ, Công đoàn..., qua đó làm cơ sở cho Giám đốc điều hành Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tốt yêu cầu quản trị Công ty.

- Công ty ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường kiểm tra kiểm soát, xiết chặt công tác tổ chức, công tác điều hành quản lý chung và công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các công trường, phân xưởng và các phòng ban nghiệp vụ. Gắn kỷ luật lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả của từng công việc, nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới..
- Đầu tư đổi mới công nghệ tuyển và Chế biến sâu khoáng sản mangan.
- Khảo sát thăm dò tìm kiếm mở rộng, đánh giá trữ lượng làm cơ sở hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh dài hạn.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính bán niên và năm 2011 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán –AASC soát xét kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	40.854.077.700	37.545.650.476
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	310.070.795	4.473.826.262
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.906.746.507	3.910.606.692
4	Hàng tồn kho	36.655.877.270	29.095.596.589
5	Tài sản ngắn hạn khác	981.383.128	65.620.933
II	Tài sản dài hạn	12.210.058.086	13.975.979.746
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	11.014.962.045	13.019.620.408
	- Tài sản cố định hữu hình	10.631.917.428	12.614.995.807
	- Tài sản cố định vô hình	383.044.617	404.624.601
5	Tài sản dài hạn khác	1.195.096.041	956.359.338

III	Tổng cộng tài sản	53.064.135.786	51.521.630.222
IV	Nợ phải trả	13.645.399.315	4.868.302.968
1	Nợ ngắn hạn	13.434.795.951	4.657.699.604
2	Nợ dài hạn	210.603.364	210.603.364
V	Vốn chủ sở hữu	39.418.736.471	46.653.327.254
1	Vốn chủ sở hữu	39.418.736.471	46.653.327.254
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31.600.000.000	31.600.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	7.037.527.899	7.037.527.899
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.308.269	1.158.536
	- Các quỹ	3.557.638.422	3.463.005.606
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(2.779.738.119)	4.551.635.213
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
VI	Tổng cộng nguồn vốn	53.064.135.786	51.521.630.222

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.863.759.579	72.836.310.852
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.586.112.450	383.051.221
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.277.647.129	72.453.259.631
4	Giá vốn hàng bán	35.571.946.503	57.565.305.977
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.705.700.626	14.887.953.654
6	Doanh thu hoạt động tài chính	90.328.550	84.490.880
7	Chi phí tài chính	230.894.142	470.916.349
8	Chi phí bán hàng	4.815.353.900	5.024.749.299

9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.594.104.891	4.114.132.922
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(2.844.232.757)	5.362.645.964
11	Thu nhập khác	64.585.638	35.162.549
12	Chi phí khác		25.785.275
13	Lợi nhuận khác	64.585.638	9.377.274
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.779.738.119)	5.372.023.238
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.441.130.524
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.779.738.119)	3.930.892.714
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(880)	1.939
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản		20,76	25,27
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản		76,99	72,87
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		25,71	9,45
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		74,29	90,55
3	Tỷ trọng vốn vay	%		
	- Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn		25,31	9,04
	- Nợ dài hạn/Tổng nguồn vốn		0,40	0,41
	- Nợ phải trả/Vốn đầu tư chủ sở hữu		43,18	15,41
4	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Tổng tài sản/Nợ phải trả		3,88	10,58
	- Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn		3,95	11,06

5	Tỷ suất sinh lời	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu		(6,71)	7,40
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		(6,71)	5,42
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		(5,23)	10,43
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(5,23)	7,63

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

a- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán - AASC (thành viên INPACT Quốc tế). Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội - Việt Nam

b- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2- Kiểm toán nội bộ; Không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn Điều lệ: 01 (Một công ty)
- + Tổng công ty Khoáng sản và Thương Mại Hà Tĩnh (Mitraco Hà Tĩnh)
- Tỷ lệ góp vốn là nắm giữ quyền chi phối vốn Điều lệ.
- Vốn góp tại thời điểm báo cáo là 16.100.000.000 (VND).

VII. Tổ chức và nhân sự

I- Cơ cấu tổ chức của công ty

1.1- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

1.2- Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Hiện nay HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT; 01 Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; 03 thành viên HĐQT.

1.3- Ban Giám đốc

Ban giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc và Phó giám đốc phụ trách sản xuất.

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Cơ cấu Ban giám đốc hiện tại 01 Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 02 Phó giám đốc phụ trách công tác sản xuất, tham mưu giúp việc cho Giám đốc.

1.4- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

1.5- Các phòng ban Công ty – Đơn vị sản xuất trực tiếp:

* Các phòng ban Công ty:

1- Phòng Kế toán:

2- Phòng Kỹ thuật - Kế hoạch:

3- Phòng Tổ chức-HC:

* Các đơn vị sản xuất:

1- Xưởng I

2- Xưởng Thanh Niên

3- Xưởng 30/4

4- Xưởng Bắc Sơn

5- Xưởng Cơ khí

6- Nhà máy chế biến khoáng sản Mangan

2) - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1- Họ và tên : **NGUYỄN ĐÌNH LÂN**

Số CMND : 183337523 cấp ngày 12/07/2000 tại Công an Hà Tĩnh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/05/1960

Nơi sinh : Thanh Tùng – Thanh Chương – Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Tùng – Thanh Chương – Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Số 42 Lý Tự Trọng, Phường Bắc Hà, TP Hà Tĩnh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.2.213526

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư mỏ địa chất

Quá trình công tác:

Từ 07/1980 đến 12/1985 : Cán bộ Đoàn địa chất 705

Từ 01/1986 đến 12/1990 : Đại học Mỏ địa chất
Từ 01/1991 đến 10/1993 : Chủ nhiệm dự án – Đoàn địa chất 705
Từ 11/1993 đến 05/1996 : Chuyên viên – Công ty liên doanh Austinh
Từ 06/1996 đến 12/2000 : Chuyên viên – Công ty khai thác chế biến và xuất khẩu Ti tan Hà Tĩnh
Từ 01/2001 đến 03/2003 : Giám đốc xí nghiệp Mangan – Công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh
Từ 04/2003 đến 12/2005 : Giám đốc công ty Mangan
Từ 01/2006 đến nay : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan.
Từ 04/2006 đến nay : Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan
Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty cổ phần Khoáng sản Mangan
Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.700 cổ phần
Trong đó:
Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần
Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.700 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Bao gồm tiền lương, thưởng là 150.000.000 đồng/năm

2.2- Họ và tên : **ĐINH QUANG TUẤN**

Số CMND : 183822835 cấp ngày 20/11/2007 tại Công an Hà Tĩnh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/04/1976

Nơi sinh : Đức Lâm - Đức Thọ - Hà Tĩnh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Đức Lâm - Đức Thọ - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú – TP Hà Tĩnh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.2.213.526

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Từ 04/2001 đến 03/2003: Xưởng trưởng – Xí nghiệp Mangan, Tổng công ty Khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh

Từ 04/2003 đến 05/2004 : Xưởng trưởng – Công ty Mangan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Từ 06/2004 đến 06/2005 : Cán bộ - Phòng tổ chức và lao động tiền lương – Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Từ 07/2005 đến 3-2006 : Phó Giám đốc – Công ty Mangan

Từ 04/2006 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

Từ 12/2007 đến nay : Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan
Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.924 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.924 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Bao gồm tiền lương, thưởng là 75.000.000 đồng/năm

2.3- Họ và tên : **PHAN XUÂN LUẬT**

Số CMND : 183847052 cấp ngày 28/3/2008 tại Công an Hà Tĩnh

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 10/9/1975

Nơi sinh : Xuân Mỹ - Nghi Xuân - Hà Tĩnh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xuân Mỹ - Nghi Xuân - Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Xuân Mỹ - Nghi Xuân – Hà Tĩnh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 039.2.213.526

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ 01/1993 đến 12/1995: Bộ đội Hải Quân ở Vũng Tàu

Từ 01/1996 đến 09/1999: Học Cao đẳng Luyện kim

Từ 10/1999 đến 7/2001: Cán bộ Đoàn TN Xã Xuân Mỹ

Từ 8/2001 đến 12/2001: Công nhân Xưởng I – XN Mangan - Thuộc Công ty KS&TM Hà Tĩnh

Từ 01/2002 đến 09/2002: Ca trưởng Xưởng I – XN Mangan - Thuộc Công ty KS&TM Hà Tĩnh

Từ 10/2002 đến 08/2003: Cán bộ Kỹ thuật XN Mangan - Thuộc Công ty KS&TM Hà Tĩnh

Từ 09/2003 đến 07/2005: Xưởng trưởng Xưởng Thanh Niên – Công ty cổ phần Mangan - Thuộc Tổng công ty KS&TM Hà Tĩnh

Từ 08/2005 đến 07/2007: Xưởng trưởng Xưởng Luyện xỉ Mangan - Thuộc Tổng công ty KS&TM Hà Tĩnh

Từ 08/2007 đến 07/2009: Phó giám đốc Công ty Gang thép Hà Tĩnh

Từ 08/2009 đến 03/2010: Cán bộ Văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

Từ 04/2010 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan.

Chức vụ công tác hiện nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan

Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.400 cổ phần

Trong đó:

Số cổ phần đại diện cho phần vốn của Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.400 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Bao gồm tiền lương, thưởng là 72.000.000 đồng/năm.

- Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/03/2011 là 290 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, đóng đầy đủ các loại bảo hiểm, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động và các chế độ khác được quan tâm kịp thời, đúng mức theo Nhà nước quy định.

- Thay đổi thành viên HĐQT, cán bộ quản lý:

Tháng 01 năm 2012 HĐQT đã cử ông Đinh Quang Tuấn Phó giám đốc Công ty điều hành thay ông Nguyễn Đình Lâm Giám đốc xin nghỉ công tác đi chữa bệnh cho đến khi có bộ nhiệm mới.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát:

1.1- Hội đồng quản trị:

1- Ông Dương Tất Thắng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 1.610.000 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 1.610.000 cổ phần

2- Ông Nguyễn Đình Lâm Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 11.700 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 11.700 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 0 cổ phần

3- Ông Bùi Văn Minh Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 6.900 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 0 cổ phần

4- Ông Nguyễn Trọng Tuyên Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm giữ: 6.900 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 6.900 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 0 cổ phần

5- Ông Đinh Quang Tuấn Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 5.924 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 5.924 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 0 cổ phần

1.2- Ban kiểm soát:

1- Ông Dương Đình Thanh Trưởng ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước 0 cổ phần

2- Ông Thân Văn Quế Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 1.900 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 1.900 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

3- Bà Trần Thị Nga Thành viên Ban kiểm soát Công ty

Số cổ phần nắm giữ: 3.337 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 3.337 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

2- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát độc lập không điều hành:

- 1- Ông Dương Tất Thắng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- 2- Ông Bùi Văn Minh Thành viên HĐQT Công ty
- 3- Ông Nguyễn Trọng Tuyên Thành viên HĐQT Công ty
- 4- Ông Dương Đình Thanh Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- 5- Ông Thân Văn Quế Thành viên Ban kiểm soát Công ty

3- Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc, các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty thường kỳ mỗi quý họp một lần để đánh giá việc điều hành, quản lý của Ban giám đốc và đề ra các chủ trương, ban hành các nghị quyết, giao cho Ban giám đốc điều hành tổ chức thực hiện.

4- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng như: giám sát HĐQT, Ban Giám đốc, giám sát trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê; Thẩm định báo cáo tài chính quý, sáu tháng và một năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

*** Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 với tổng số tiền là: 156.000.000 đồng (VND)

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (VND)
1	Dương Tất Thắng	Chủ tịch HĐQT	24.000.000
2	Nguyễn Đình Lân	Phó CT HĐQT-Giám đốc Cty	21.600.000
3	Bùi Văn Minh	Thành viên HĐQT	19.200.000
4	Nguyễn Trọng Tuyên	Thành viên HĐQT	19.200.000

5	Đình Quang Tuấn	TV HĐQT- Phó giám đốc Cty	19.200.000
6	Dương Đình Thanh	Trưởng ban kiểm soát	19.200.000
7	Thân Văn Quế	Thành viên BKS	16.800.000
8	Trần Thị Nga	Thành viên BKS	16.800.000
	Cộng:		156.000.000

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo quản trị Công ty bao gồm:

- 1- Ông Dương Tất Thắng - Chủ tịch HĐQT
- 2- Ông Nguyễn Đình Lân – Phó CT HĐQT, kiêm Giám đốc
- 3- Ông Bùi Văn Minh – Thành viên HĐQT
- 4- Ông Nguyễn Trọng Tuyên – Thành viên HĐQT
- 5- Ông Đình Quang Tuấn – Thành viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc
- 6- Ông Dương Đình Thanh - Trưởng ban kiểm soát

*** - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT: (Tại thời điểm 4/2011)**

S TT	Tổ chức/Cá nhân	Cổ phần Đại diện NN	Cổ phần Sở hữu cá nhân	Tổng số CP	Tỷ lệ %
1	Dương Tất Thắng	1.610.000		1.610.000	51
2	Nguyễn Đình Lân	00	11.700	11.700	0,37
3	Bùi Văn Minh	00	6.900	6.900	0,21
4	Nguyễn Trọng Tuyên	00	6.900	6.900	0,21
5	Đình Quang Tuấn	00	5.924	5.924	0,18
	Cộng:				

*** - Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người liên quan.**

Trong năm 2011 các cổ đông nội bộ và những đối tượng có liên quan thực hiện giao dịch như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP năm giữ	CP giao dịch lần 1	CP giao dịch lần 2	Cổ phiếu còn lại	%/ VDL
1	Dương Tất Thắng	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0	0
2	Nguyễn Đình Lân	P.CTHĐQT-Giám đốc	11.700	0	0	11.700	0,37

3	Bùi Văn Minh	Thành viên HĐQT	6.900	0	0	6.900	0,21
4	Nguyễn Trọng Tuyên	“”	6.900	0	0	6.900	0,21
5	Đình Quang Tuấn	TV HĐQT-Phó giám đốc	5.924	0	0	5.924	0,18
6	Dương Đình Thanh	Trưởng BKS	0	0	0	0	0
7	Thân Văn Quế	Thành viên BKS	1.900	0	0	1.900	0,06
8	Trần Thị Nga	“”	3.337	0	0	3.337	0,10
9	Nguyễn Đức Dũng	Kế toán trưởng	4.050	0	0	4.050	0,12
10	Lê Văn Diện	Người công bố thông tin	2.700	0	0	2.700	0,08

2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông góp vốn

2.1- Cổ đông thành viên góp vốn Nhà nước.

* **Tên thành viên góp vốn:** Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 2 - Đường Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ. Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê. Nhập khẩu máy móc thiết bị. Đào tạo dạy nghề, dịch vụ tuyển chọn lao động ở Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hoá đường biển và đường bộ. Chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm. Sản xuất vật liệu xây dựng. Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Trồng và chế biến nông sản thực phẩm. Sản xuất linh kiện phụ tùng ô tô, may mặc. Nhập khẩu hàng tiêu dùng (Điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp ga, dây dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao). Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, Xây dựng các công trình thủy điện, các trạm điện và đường điện 35 KW trở xuống. Kinh doanh dịch vụ bán vé máy bay. Nhập khẩu vật liệu xây dựng

Số lượng cổ phần góp vốn **1.610.000** cổ phần/31,6 tỷ VDL, chiếm tỷ lệ 51%

* Thông tin về cổ đông lớn:

Căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền mặt, ngày đăng ký cuối cùng 31/5/2011 của VSD cung cấp có 01 tổ chức như sau:

* Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển.

Địa chỉ: Lầu 15 số 35 - Nguyễn Huệ - Quận I - Tp Hồ Chí Minh.

Ngành nghề kinh doanh:

+ Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, vận chuyển container bằng đường thủy nội địa đến Cảng cạn (ICD) và ngược lại;

+ Tổ chức xếp dỡ, sang mạn container và các loại hàng hóa khác từ tàu xuống sà lan và ngược lại trong khu vực các cảng;

+ Tổ chức kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không, kinh doanh khai thác bến bãi container và các dịch vụ có liên quan;

+ Mua bán, cho thuê tàu và container để kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển;

+ Xây dựng môi giới và gọi đối tác đầu tư vào hạ tầng cơ sở giao thông vận tải, công trình bến bãi, cầu tàu, văn phòng phục vụ vận tải đa phương thức;

+ Kinh doanh văn phòng làm việc.

Số cổ phần nắm giữ: 451,705 cổ phiếu, chiếm 14,3% cổ phiếu đang lưu hành.

2.2- Cổ đông thành viên góp vốn sáng lập bao gồm:

*** Tổ chức: (01 tổ chức)**

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

Ngành nghề hoạt động: Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có phóng xạ, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh thương mại, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê. Nhập khẩu máy móc thiết bị. Đào tạo dạy nghề, dịch vụ tuyển chọn lao động ở Việt nam làm việc ở nước ngoài. Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hoá đường biển và đường bộ. Chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm. Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu. Trồng và chế biến nông sản thực phẩm. Sản xuất linh kiện phụ tùng ô tô, may mặc, Nhập khẩu hàng tiêu dùng (điện, điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp gas, dày dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao). Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng. Xây dựng các công trình thủy điện, các trạm điện và đường điện 35kw trở xuống. Kinh doanh dịch vụ bán vé máy bay. Nhập khẩu vật liệu xây dựng.

Số cổ phần sở hữu vốn góp: 550.000 cổ phần/8tỷ VDL, chiếm tỷ lệ 68,75 %.

Biến động về tỷ lệ phần trăm sở hữu cổ phần vốn góp là do Tổng công ty thực hiện giảm tỷ lệ góp vốn xuống 51% khi vốn điều lệ 8 tỷ tăng lên 12 tỷ đồng (nay là 31,6 tỷ đồng)

*** Cá nhân: Không**

Trên đây là toàn văn Báo cáo Thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan, theo mẫu CBTT-02 của TT 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính quy định. Công ty cổ phần Khoáng sản Mangan kính trình Ủy ban Chứng Khoáng Nhà Nước; SGDCK Hà Nội xem xét./.

Nơi nhận:

- UBCKNN | để báo cáo
- SGDCKHN |
- TV HDQT, BKS
- Lưu VT

Q. GIÁM ĐỐC

Đình Quang Tuấn